

GL.ĐA.1.19.24

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....tháng.....năm.....

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 26 /GPXD



1. Cấp cho: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm.

Địa chỉ: Số 7 đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án Khu đô thị mới Gia Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, các xã Dương Xá, Kiêu Kỵ, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định tại các văn bản số 139/HĐXD-QLTK ngày 08/03/2019 và văn bản số 145/HĐXD-QLTK ngày 11/03/2019.

- Do: Công ty Cổ phần INNO lập.

- Đơn vị thẩm tra: Viện Khoa học công nghệ xây dựng.

- Đơn vị thẩm định: Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Vị trí xây dựng: tại các lô đất ký hiệu: B1-CT01 và B1-CXVD01, B1-CT02; B3-CT01, B3-CT02, B3-CT03, B3-CT04, B3-CT05, B3-CT06; B4-CT01, B4-CT02 thuộc KĐT mới Gia Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, các xã Dương Xá, Kiêu Kỵ, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Chỉ giới xây dựng, hệ số sử dụng đất, chỉ giới đường đỏ, mật độ xây dựng: theo Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Gia Lâm, tỷ lệ 1/500 tại khu vực thị trấn Trâu Quỳ, các xã Dương Xá, Kiêu Kỵ, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 07/06/2018.

- Tổng số công trình: 42 công trình (bao gồm 10 công trình phần ngầm và 32 khối nhà).

- Công trình số 01: Tầng hầm chung các khối nhà: L30M-1, L30M-2, U38, Z30-1, Z30-2.

+ Tổng diện tích sàn tầng hầm: 32.132m²;

+ Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;

+ Số tầng hầm: 01;

+ Vị trí xây dựng: các lô đất B1-CT01 và B1-CXVD01.

- Công trình số 02: Tầng hầm chung các khối nhà: T30M, U37, Z30M.



- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 18.231m^2 ;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B1-CT02.
- **Công trình số 03:** Tầng hầm chung các khối nhà: T26M, U26A, Z30.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 13.516m^2 ;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B4-CT01.
- **Công trình số 04:** Tầng hầm chung các khối nhà: U26, Z25M-1, Z25M-2, Z25M-3.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 20.851m^2 ;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B4-CT02.
- **Công trình số 05:** Tầng hầm chung các khối nhà: L27, L27M, Z28.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 16.450m^2 ;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B3-CT01.
- **Công trình số 06:** Tầng hầm chung các khối nhà: L27M-1, L27M-2, Z28.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 14.782m^2 ;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B3-CT02.
- **Công trình số 07:** Tầng hầm chung các khối nhà: L26, L26M, T30M.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: $18.825,5\text{m}^2$;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B3-CT03.
- **Công trình số 08:** Tầng hầm chung các khối nhà: L26M-1, L26M-2.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 10.001m^2 ;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;

- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B3-CT04.
- **Công trình số 09:** Tầng hầm chung các khối nhà: L27, L27M, Z28.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 13.659m²;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B3-CT05.
- **Công trình số 10:** Tầng hầm chung các khối nhà: L27, L27M, U38.
- + Tổng diện tích sàn tầng hầm: 18.564m²;
- + Chiều sâu tầng hầm (tính từ cốt ± 0.00 đến đáy tầng hầm): - 4,65m;
- + Số tầng hầm: 01;
- + Vị trí xây dựng: các lô đất B3-CT06.
- **Công trình số 11:** Khối nhà L30M-1:
- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.650m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 47.825m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 103,55m;
- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT01.
- **Công trình số 12:** Khối nhà L30M-2:
- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.650m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 47.825m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 103,55m;
- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT01.
- **Công trình số 13:** Khối nhà Z30-1:
- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 39.299m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 103,55m;
- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT01.

- Công trình số 14: Khối nhà Z30-2:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 39.299m^2 ;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 103,55m;
- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT01.

- Công trình số 15: Khối nhà U38:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 2.254m^2 ;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 82.970m^2 ;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 129,15m;
- + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT01.

- Công trình số 16: Khối nhà U37:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 2.174m^2 ;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 80.623m^2 ;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 125,95m;
- + Số tầng: 37 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT02.

- Công trình số 17: Khối nhà Z30M:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 39.299m^2 ;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 103,55m;
- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT02.

- Công trình số 18: Khối nhà T30M:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.524m^2 ;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 45.856m^2 ;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 103,55m;

- + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B1-CT02.
- **Công trình số 19:** Khối nhà U26A:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 2.254m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 56.992m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 90,75m;
 - + Số tầng: 26 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B4-CT01.
- **Công trình số 20:** Khối nhà T26M:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.566m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 40.078m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 90,75m;
 - + Số tầng: 26 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B4-CT01.
- **Công trình số 21:** Khối nhà Z30:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 38.272m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 100,35m;
 - + Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B4-CT01.
- **Công trình số 22:** Khối nhà U26:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 2.254m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 56.978m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 90,75m;
 - + Số tầng: 26 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B4-CT02.
- **Công trình số 23:** Khối nhà Z25M-1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;

- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 32.928m^2 ;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 87,55m;
- + Số tầng: 25 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B4-CT02.
- **Công trình số 24:** Khối nhà Z25M-2:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 32.928m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 87,55m;
 - + Số tầng: 25 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B4-CT02.
- **Công trình số 25:** Khối nhà Z25M-3:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 31.747m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 84,35m;
 - + Số tầng: 25 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B4-CT02.
- **Công trình số 26:** Khối nhà L27:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.584m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 42.868m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
 - + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT01.
- **Công trình số 27:** Khối L27M:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.584m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 42.868m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
 - + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT01.
- **Công trình số 28:** Khối nhà Z28:

- + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
- + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 36.668m^2 ;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 97,15m;
- + Số tầng: 28 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT01.
- **Công trình số 29:** Khối nhà L27M-1:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.584m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 42.868m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
 - + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT02.
- **Công trình số 30:** Khối nhà L27M-2:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.584m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 42.868m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
 - + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT02.
- **Công trình số 31:** Khối nhà Z28:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 36.668m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 97,15m;
 - + Số tầng: 28 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT02.
- **Công trình số 32:** Khối nhà L26:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.587m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 41.719m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 90,75m;
 - + Số tầng: 26 tầng (không kể tum thang);

+ Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT03.

- **Công trình số 33:** Khối nhà L26M:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 1.587m^2 ;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 41.719m^2 ;

+ Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 90,75m;

+ Số tầng: 26 tầng (không kể tum thang);

+ Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT03.

- **Công trình số 34:** Khối nhà T30M:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 1.566m^2 ;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 46.199m^2 ;

+ Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 103,55m;

+ Số tầng: 30 tầng (không kể tum thang);

+ Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT03.

- **Công trình số 35:** Khối nhà L26M-1:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 1.650m^2 ;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 41.485m^2 ;

+ Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 90,75m;

+ Số tầng: 26 tầng (không kể tum thang);

+ Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT04.

- **Công trình số 36:** Khối nhà L26M-2:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 1.650m^2 ;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 41.485m^2 ;

+ Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 90,75m;

+ Số tầng: 26 tầng (không kể tum thang);

+ Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT04.

- **Công trình số 37:** Khối nhà L27:

+ Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

+ Diện tích xây dựng: 1.584m^2 ;

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 42.869m^2 ;

- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
- + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT05.
- **Công trình số 38:** Khối nhà L27M:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.584m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 42.869m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
 - + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT05.
- **Công trình số 39:** Khối nhà Z28:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.306m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 36.687m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 97,15m;
 - + Số tầng: 28 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT05.
- **Công trình số 40:** Khối nhà L27:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.650m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 43.065m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
 - + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT06.
- **Công trình số 41:** Khối nhà L27M:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;
 - + Diện tích xây dựng: 1.650m^2 ;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 43.065m^2 ;
 - + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 93,95m;
 - + Số tầng: 27 tầng (không kể tum thang);
 - + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT06.
- **Công trình số 42:** Khối nhà U38:
 - + Cốt ± 0.00 là cao độ tầng 1 cao hơn mặt sân 0,45m;

- + Diện tích xây dựng: 2.254m²;
- + Tổng diện tích sàn xây dựng: 81.188m²;
- + Chiều cao công trình từ cốt vỉa hè đến đỉnh mái tum: 125,95m;
- + Số tầng: 38 tầng (không kể tum thang);
- + Vị trí xây dựng: lô đất B3-CT06.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 01/08/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên Chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Chủ đầu tư chỉ được phép khởi công xây dựng công trình khi thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng 2014 và Điều 5 Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/10/2015.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại trang 11 của giấy phép xây dựng này và các quy định của pháp luật có liên quan. *lu*

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Lưu: VT, HS. *h*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng và giấy phép xây dựng này.
3. Thuê nhà thầu khảo sát xây dựng có đủ năng lực cùng với nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế để thực hiện công tác định vị công trình phù hợp với Giấy phép xây dựng được cấp.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng và hợp đồng vận chuyển, nghiên cứu chất thải xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của Sở Xây dựng (*trong thời gian chờ phải tạm dừng thi công xây dựng công trình*).
6. Lập, thẩm định, thẩm tra và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thiết kế kỹ thuật và biện pháp thi công theo quy định, phù hợp với bản vẽ được cấp phép xây dựng và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình lân cận, liền kề.
7. Thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 07/06/2018; Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 16/6/2018; Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC số 2103/TD-PCCC-P4 ngày 27/11/2018 của Cục cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ; Quyết định số 2283/QĐ-BTNMT của Bộ TN&MT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Văn bản số 145/HĐXD-QLTK ngày 11/03/2019 và Văn bản số 139/HĐXD-QLTK ngày 08/03/2019 của Cục quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng và các văn bản khác có liên quan của dự án.
8. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 9/10/2015 của UBND Thành phố về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND Thành phố về việc tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định của pháp luật có liên quan.
9. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát và đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn và chất lượng công trình trong quá trình thi công và khi đưa vào khai thác sử dụng sau này, không làm ảnh hưởng đến các công trình xung quanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

